

Số: 59/QĐ-THPT DVT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh**  
**tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN và**  
**kết quả tài chính nguồn thu hoạt động sự nghiệp**  
**quý III năm 2024 của Trường THPT Dương Văn Thì**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu – chi nguồn NSNN và kết quả tài chính nguồn thu hoạt động sự nghiệp quý III năm 2024 của trường THPT Dương Văn Thì (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận Tài chính các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu :VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Thị Thanh Trúc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**CÔNG KHAI VÀ NIÊM YẾT CÔNG KHAI SỐ LIỆU VÀ THUYẾT MINH**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN VÀ**  
**KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NGUỒN THU HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP QUÝ II NĂM 2024**

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ vào đánh giá thực hiện dự toán thu – chi nguồn NSNN và kết quả tài chính nguồn thu hoạt động sự nghiệp quý III năm 2024;

Hôm nay vào lúc 10 giờ 30, ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại phòng Giáo viên  
Trường THPT Dương Văn Thi

**\* Thành phần tham dự :**

- |                                                 |                      |
|-------------------------------------------------|----------------------|
| 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc                     | : Hiệu trưởng        |
| 2/ Ông Nguyễn Đức Thuận                         | : Chủ tịch công đoàn |
| 3/ Ông Nguyễn Hải Nam                           | : Trưởng ban TTND    |
| 4/ Bà Phạm Thị Thu                              | : Kế toán            |
| 5/ Tập thể CB-GV-CNVC Trường THPT Dương Văn Thi |                      |

**\* Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu – chi nguồn NSNN và kết quả tài chính nguồn thu hoạt động sự nghiệp quý III năm 2024.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu – chi nguồn NSNN và kết quả tài chính nguồn thu hoạt động sự nghiệp quý III năm 2024 theo Biểu số 3 (Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 07/10/2024 đến ngày 07/01/2025.

**Trưởng ban TTND**



**Nguyễn Hải Nam**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thanh Trúc**

**BÁO CÁO CÔNG KHAI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2024**  
**NGUỒN THU HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP**  
(Đính kèm Quyết định số 359/QĐ-THPTĐTĐ ngày 07/10/2024)

| STT        | NỘI DUNG                                                                       | THỰC HIỆN<br>QUÝ III NĂM 2024 | THỰC HIỆN<br>QUÝ II NĂM 2024 |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| <b>A</b>   | <b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG</b>                                                      | -                             | 2.411.812.000                |
| <b>I</b>   | <b>Thu Học phí và các khoản thu khác</b>                                       | -                             | 2.305.812.000                |
| 1          | Học phí công lập                                                               |                               | 369.420.000                  |
| 2          | Tiền tổ chức 2 buổi/ ngày                                                      |                               | 993.420.000                  |
| 3          | Tổ chức phục vụ và quản lý bán trú                                             |                               | 331.292.000                  |
| 4          | Vệ sinh bán trú                                                                |                               | -                            |
| 5          | Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Tiếng Anh)                    |                               | 340.850.000                  |
| 6          | Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại Ngữ (Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, Tiếng Trung) |                               | 84.200.000                   |
| 7          | Tiền tổ chức giáo dục Stem                                                     |                               | 9.900.000                    |
| 8          | Tiền tổ chức dạy Tin học MOS                                                   |                               | 149.370.000                  |
| 9          | Tổ chức học Kỹ năng sống                                                       |                               | 27.360.000                   |
| <b>II</b>  | <b>Thu khác</b>                                                                | -                             | 106.000.000                  |
| 1          | Cần tin, bãi xe                                                                |                               | 106.000.000                  |
| 2          | Lãi tiền gửi                                                                   | -                             | -                            |
| <b>B</b>   | <b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>                                                      | 230.458.648                   | 1.736.504.640                |
| <b>I</b>   | <b>Chi lương, thu nhập của quản lý, giáo viên, nhân viên</b>                   | 133.986.168                   | 1.447.087.200                |
| <b>II</b>  | <b>Chi cơ sở vật chất và dịch vụ</b>                                           | 96.472.480                    | 289.417.440                  |
| 1          | Chi cho dịch vụ đào tạo                                                        |                               | -                            |
| 4          | Chi phí chung và chi khác                                                      | 96.472.480                    | 289.417.440                  |
| <b>III</b> | <b>Chi hỗ trợ người học</b>                                                    | -                             | -                            |
| 1          | Hỗ trợ chi phí học tập                                                         |                               |                              |
| <b>C</b>   | <b>Số dư các quỹ</b>                                                           | -                             | -                            |
| 1          | Trích cải cách tiền lương                                                      |                               |                              |
| 2          | Phát triển hoạt động sự nghiệp                                                 |                               |                              |
| 3          | Quỹ khen thưởng                                                                |                               |                              |
| 4          | Quỹ Phúc lợi                                                                   |                               |                              |
| 5          | Quỹ Bổ sung thu nhập                                                           |                               |                              |

Người lập biểu

Phạm Thị Thu

TP.HCM, ngày 07 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Trúc

**BÁO CÁO CÔNG KHAI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH QUÝ III NĂM 2024**  
**NGUỒN NGÂN SÁCH**  
(Đính kèm Quyết định số 219/QĐTHPT DVT ngày 07/10/2024)

| STT | NGUỒN CHI                              | THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024 |                              | THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2024 |                              |
|-----|----------------------------------------|----------------------------|------------------------------|---------------------------|------------------------------|
|     |                                        | NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN     | NGUỒN CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN | NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN    | NGUỒN CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN |
|     | DỰ TOÁN QUÝ TRƯỚC CHUYỂN SANG          | 5.157.525.953              | 6.193.036.293                | 6.630.966.520             | 9.986.251.092                |
|     | DỰ TOÁN GIAO TRONG QUÝ                 |                            | 52.040.000                   | -                         | 52.040.000                   |
| I.  | TỔNG DỰ TOÁN GIAO                      | 5.157.525.953              | 6.245.076.293                | 6.630.966.520             | 10.038.291.092               |
| II. | DỰ TOÁN CHI                            | 1.473.440.567              | 3.845.254.799                | 1.473.440.567             | 3.845.254.799                |
| 1   | Tiền lương                             | 912.532.529                | 9.448.970                    | 912.532.529               | 9.448.970                    |
| 2   | Phụ cấp lương                          | 289.320.829                | 97.298.117                   | 289.320.829               | 97.298.117                   |
| 3   | Tiền thưởng                            |                            |                              | -                         | -                            |
| 4   | Các khoản đóng góp                     | 199.751.513                | 23.373.291                   | 199.751.513               | 23.373.291                   |
| 5   | Các khoản thanh toán khác cho các nhân |                            |                              | -                         | -                            |
| 6   | Thanh toán dịch vụ công cộng           | 61.335.696                 |                              | 61.335.696                | -                            |
| 7   | Thông tin, tuyên truyền, liên lạc      |                            |                              | -                         | -                            |
| 8   | Công tác phí                           | 10.500.000                 |                              | 10.500.000                | -                            |
| 9   | Chi phí thuê mướn                      |                            |                              | -                         | -                            |

| STT                           | NGUỒN CHI                                                                                          | THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024 |                              | THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2024 |                              |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|---------------------------|------------------------------|
|                               |                                                                                                    | NGUỒN CHI THƯỜNG XUYỀN     | NGUỒN CHI KHÔNG THƯỜNG XUYỀN | NGUỒN CHI THƯỜNG XUYỀN    | NGUỒN CHI KHÔNG THƯỜNG XUYỀN |
| 10                            | Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng               |                            |                              | -                         | -                            |
| 11                            | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành                                                        |                            |                              | -                         | -                            |
| 12                            | Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp |                            |                              | -                         | -                            |
| 13                            | Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định     |                            |                              | -                         | -                            |
| 14                            | Chi các khoản thanh toán khác cho cá nhân                                                          |                            | 1.620.654.421                | -                         | 1.620.654.421                |
| 15                            | Chi hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí                                                       |                            |                              | -                         | -                            |
| 16                            | Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ                                              |                            | 2.094.480.000                | -                         | 2.094.480.000                |
| 17                            | Chi khác                                                                                           |                            |                              | -                         | -                            |
| DỰ TOÁN CÒN LẠI               |                                                                                                    | 3.684.085.386              | 2.399.821.494                | 5.157.525.953             | 6.193.036.293                |
| KINH PHÍ HỦY                  |                                                                                                    |                            |                              | -                         | -                            |
| KINH PHÍ CHUYÊN SANG NĂM 2024 |                                                                                                    |                            |                              | -                         | -                            |

TP.HCM, ngày 07 tháng 10 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Thu

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Trúc